

THÔNG BÁO

Về việc áp dụng biểu giá nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc ;
Các Công ty cổ phần Cấp nước.

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài Chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông Tư liên tịch số: 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT của liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành biểu giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Cần Thơ thông báo việc áp dụng biểu giá tiêu thụ nước sạch trong toàn hệ thống Công ty, gồm các nội dung như sau :

I. Giá tiêu thụ nước sạch:

Áp dụng giá tiêu thụ nước sạch kể từ kỳ hóa đơn tháng 4/2013:

Nhóm	Đối tượng sử dụng nước	Đơn giá (đồng/m ³)
1	Hộ nghèo có sổ	4.000
2	Hộ dân cư và sử dụng nước công cộng	
	Trường hợp không xác định được số lượng người sử dụng trong hộ gia đình thì tính theo mức bình quân là 4 người/hộ	
	Trường hợp xác định được số lượng người sử dụng trong hộ gia đình, phải lập thủ tục đăng ký định mức.	
	- Mức 1m ³ - 2,5m ³ /người/tháng	4.800
	- Trên 10 m ³ - 20 m ³ /hộ/tháng	6.000
	- Trên 20 m ³ - 30 m ³ /hộ/tháng	6.700
	- Trên 30 m ³ /hộ/tháng	7.700
3	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	7.000
4	Hoạt động sản xuất vật chất	7.800
5	Kinh doanh dịch vụ	9.800
Giá nước trên đã có thuế VAT, không bao gồm phí thoát nước và bảo vệ môi trường		

II. Phân loại nhóm đối tượng áp dụng giá nước sạch:

1) Hộ nghèo có sổ:

Giá nước tiêu thụ là 4.000 đ/m^3 chỉ áp dụng cho hộ nghèo có sổ sử dụng nước với mục đích sinh hoạt. Nếu có đối tượng khác sử dụng thì đăng ký định mức 1 người là $2,5 \text{ m}^3/\text{tháng}$ và chỉ chấp nhận người có tên trong sổ hộ nghèo.

Đơn vị Cấp nước thường xuyên cập nhật, quản lý hộ nghèo đang Hợp đồng sử dụng nước để xác định thời gian hiệu lực của sổ hộ nghèo.

Không thu phí bảo vệ môi trường hoặc phí nước thải.

Lắp đặt ống nhánh miễn phí (tối đa 20m) đến đồng hồ đo nước.

Không được phép cho hộ khác đầu nối. Nếu có phải có sự thỏa thuận với đơn vị cấp nước để xác định đối tượng áp dụng giá nước khác.

2) Hộ dân cư và sử dụng nước công cộng:

Hộ dân cư áp dụng theo giá lũy tiến và đăng ký định mức nêu trên.

Trong trường hợp hộ dân cư có thêm đối tượng sử dụng khác thì mỗi người được đăng ký định mức $2,5 \text{ m}^3/\text{người/tháng}$ áp dụng giá 4.800 đ/m^3 (có tên trong sổ hộ khẩu), còn lại tính theo giá đối tượng sử dụng.

Các nhà trọ sinh viên, nhà trọ cho người lao động phải có sổ đăng ký tạm trú được địa phương cấp. Đơn vị cấp nước phải cập nhật thường xuyên hiệu lực và thời gian đăng ký tạm trú.

Ký túc xá sinh viên ngoài việc đăng ký số lượng người, đơn vị cấp nước phải phối hợp với đơn vị sự nghiệp xác định tính chính xác số lượng người đăng ký so với số phòng của ký túc xá mới được xem là hợp lệ.

3) Cơ quan Hành chính, đơn vị sự nghiệp:

Là các cơ quan: Ủy ban nhân dân các cấp, Sở, Ban, Ngành, tổ chức tôn giáo ... Văn phòng đại diện nước ngoài tính chất hành chính sự nghiệp ... Quân đội, Cơ quan Công an, Hội, Đoàn, Trường học, Bệnh viện, Phòng khám bệnh, cơ sở y học cổ truyền, cơ sở cai nghiện ma túy, Văn phòng Luật sư ...

Nước cho mục đích tưới cây các công viên, cây xanh công cộng.

Nếu có thêm đối tượng sử dụng khác với biểu giá nước cao hơn phải lắp thêm đồng hồ đo nước và Hợp đồng sử dụng nước hoặc chỉ áp dụng cho một loại giá cao.

4) Hoạt động sản xuất vật chất:

Là các cơ sở: Công ty, Nhà máy, Xí nghiệp, Cơ sở sản xuất ... (có dây chuyền sản xuất từ nguyên liệu ra sản phẩm), chăn nuôi của Trại, Trại theo dạng công nghiệp; Cơ sở chế biến gia công; Công cụ, dụng cụ tạo ra sản phẩm mới, cơ sở ép cá, sản xuất nước đá, nhà máy xay lúa, trại hòm, xử lý rác, lò thiêu, cơ sở sản xuất giấy, sản xuất than đá, sơ chế café, trại mộc, trại hòm... nước phục vụ công trình xây dựng, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp.

Một số cơ sở là đối tượng kinh doanh, dịch vụ nhưng mang tính chất hộ gia đình như: tiệm may, thợ hớt tóc tại nhà, bán bách hóa, bán thức ăn nhỏ trong các hẻm dân cư, ...

Nếu có thêm đối tượng sử dụng khác với biểu giá nước cao hơn phải lắp thêm đồng hồ đo nước, Hợp đồng sử dụng nước hoặc chỉ áp dụng cho một loại giá cao.

5) Kinh doanh dịch vụ:

Là các cơ sở: Nhà hàng, nhà khách, khách sạn, cơ sở rửa xe, cơ sở nha khoa, thẩm mỹ, cửa hàng kinh doanh tất cả các sản phẩm (văn phòng, điện thoại, shop, Chi nhánh đại diện của Công ty, kể cả Công ty nước ngoài ...) tiệm, quán ăn, quán nước trên các trục đường chính, nhà trọ qua đêm, nhà khách qua đêm, nhà nghỉ qua đêm, giặt ủi, kho bãi, đại lý mua bán giao dịch.

Khu chợ, cấp nước cho ghe, tàu, tổ chức, cá nhân mang tính chất kinh doanh.

Các cơ sở dịch vụ, mua bán hàng hóa có nhiều lượt khách hàng ..., khu vui chơi giải trí.

Một số đối tượng khác có mục đích sử dụng nước sạch để kinh doanh, dịch vụ: sản xuất nước tinh khiết, sản xuất bia, nước giải khát, sản xuất kem...

Một số quy định chung:

- 1) Biểu giá nước sạch áp dụng theo đối tượng.
- 2) Đơn vị cấp nước tổ chức lịch ghi chỉ số đồng hồ nước đúng chu kỳ thời gian (không được sớm hoặc chậm hơn quá 01 ngày) và chuẩn xác chỉ số tiêu thụ nhằm tránh thiệt thòi và phàn nàn của khách hàng do áp dụng giá nước lũy tiến.
- 3) Không áp dụng chi phí thuê bao đồng hồ đo nước.
- 4) Hộ sử dụng nước giá thấp không được cho hộ lân cận là đối tượng sử dụng nước giá cao hơn đầu nối trong mọi trường hợp. Ngoại trừ đã có thỏa thuận với đơn vị cấp nước.
- 5) Hộ không có người ở, vắng nhà mà không làm thủ tục cúp nước thì tính Hóa đơn lưu bộ tương đương $1m^3$ với giá nước bình quân là **6.000 đồng/hộ/tháng** (đã có VAT). Đơn vị cấp nước phải kiểm tra chỉ số đồng hồ đo nước ít nhất là 3 tháng một lần.
- 6) Trường hợp đặc biệt như một địa chỉ mà có nhiều đối tượng sử dụng nước phải lắp thêm đồng hồ đo nước, Hợp đồng sử dụng nước hoặc chỉ áp dụng cho một loại giá cao.
- 7) Bảng chiết tính lắp đặt ống nhánh và Bảng tính ống bể do hạ tầng khác làm bể ống cấp nước thì áp dụng giá nước bình quân để tính lượng nước thất thoát.

Giá bình quân **6.000 đ/m³** (đã có VAT)

Các trường hợp khác như vi phạm sử dụng nước, ống bể sau đồng hồ đo nước thì lượng nước truy thu tính theo đơn giá của đối tượng đang sử dụng.

Hướng dẫn này được áp dụng kể từ tháng 4/2013 cho toàn hệ thống Công ty. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, kịp thời báo cáo để xử lý.

Nơi nhân:

- Như trên;
- BGD Cty, KSV;
- Lưu.



Nguyễn Hữu Lộc